TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2020/DS-PT
Ngày 27 - 02 - 2020
V/v tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan
Các Thẩm phán: Ông Phạm Việt Trung
Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2020/TLPT-DS ngày 06 tháng 01 năm 2020.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2019/DS-ST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐ-PT ngày 14 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Cao Văn K, sinh năm 1971 (có mặt).

Bị đơn: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1963 (có mặt).
Ông Tiêu Văn M, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Kinh R, xã Viên An Đ, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn, ông Cao Văn K trình bày*: Trước đây ông có cố đất của ông Tiêu Văn M, bà Đỗ Thị L nhưng ông không nhớ rõ thời gian với số vàng là 50 chỉ vàng 24K. Sau đó thì vợ chồng ông M, bà L sang cho ông phần đất đã cố là 15,7 công với giá 14,5 triệu đồng/công. Sau khi đối trừ phần vàng ông đã đưa trước đó thì ông M, bà L còn nợ lại ông 27 chỉ vàng 24K nên ông M và bà L làm biên nhận nợ cho ông vào ngày 22 tháng 8 năm 2009. Đã qua vợ chồng ông M, bà L có trả cho ông được 09 chỉ vàng 24K, còn lại 18 chỉ vàng 24k đến nay ông M và bà L không trả. Nay ông yêu cầu vợ chồng ông M, bà L trả cho ông 18 chỉ vàng 24K.

- *Bị đơn, bà Đỗ Thị L và ông Tiêu Văn M trình bày*: Vào năm 2006, bà và chồng bà là ông Tiêu Văn M có cố cho ông Cao Văn K phần đất tọa lạc tại ấp Kinh Ranh, xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau với giá 50 chỉ vàng 24K, lãi suất 3%/năm. Đến năm 2007, bà tiếp tục vay thêm 02 cây vàng 24K. Đến năm 2009, chốt nợ lại vợ chồng bà nợ ông K 125 chỉ vàng 24K, vợ chồng bà chuyển

nhượng cho ông K phần đất đã cố với diện tích 15,5 công với giá là 14,5 triệu đồng/công đối trừ vợ chồng bà còn nợ lại 25 chỉ vàng 24K. Sau đó vợ chồng bà có trả cho ông K 07 chỉ vàng 24K, hiện nay vợ chồng bà còn nợ ông K 18 chỉ vàng 24K. Ông K yêu cầu vợ chồng bà trả 18 chỉ vàng 24K bà không đồng ý vì bà cho rằng ông K quản lý đất dư so với diện tích đất mà vợ chồng bà đã chuyển nhượng cho ông K.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 47/2019/DS-ST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn K về việc yêu cầu ông Tiêu Văn M, bà Đỗ Thị L trả vàng. Buộc ông Tiêu Văn M, bà Đỗ Thị L trả cho ông Cao Văn K 18 (Mười tám) chỉ vàng 24k.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/10/2019 bị đơn là bà Đỗ Thị L kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng bà và ông M không đồng ý trả cho ông K 18 chỉ vàng 24k.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bà Đỗ Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà L thừa nhận biên nhận nợ ngày 22/8/2009 do ông K cung cấp cho Tòa án là do ông M ký tên, bà L không thừa nhận có ký tên vào biên nhận nhưng bà L thừa nhận hiện nay bà và ông M còn nợ ông K 18 chỉ vàng 24K chưa trả, tuy nhiên bà không đồng ý trả vàng cho ông K là do phần đất hiện nay ông K đang quản lý sử dụng từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà và ông M cho ông K có phần đất thừa ngoài diện tích đất đã chuyển nhượng. Tuy nhiên bà L và ông M không có đơn yêu cầu phản tố đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Bà L và ông M thừa nhận hiện nay còn nợ ông K 18 chỉ vàng 24k. Do đó cấp sơ thẩm buộc bà L và ông M trả cho ông K 18 chỉ vàng 24K là có cơ sở.

[2] Đối với việc bà L và ông M cho rằng ông, bà chuyển nhượng đất cho ông K nhưng hiện nay do ông K đang quản lý có phần đất thừa so với diện tích đất chuyển nhượng thì ông, bà có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L không có chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L nên bà L phải chịu án phí theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đỗ Thị L.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 47/2019/DS-ST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn K, buộc ông Tiêu Văn M và bà Đỗ Thị L trả cho ông Cao Văn K 18 (Mười tám) chỉ vàng 24K.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Cao Văn K không phải chịu. Ngày 04 tháng 6 năm 2019 ông K đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 1.643.000 đồng theo biên lai thu tiền án phí số 0005751 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau ông K được nhận lại.

Ông Tiêu Văn M, bà Đỗ Thị L phải nộp 3.744.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau khi án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đỗ Thị L phải chịu 300.000 đồng. Đã qua, bà L đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005950 ngày 28/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Phương Loan